

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
(1)	(2)	(3)			1	1	1		(10)				
1	1813119336	Huỳnh Bá Danh	N18TPM1	5	6	7	7		6.7	8.4	7.6	Bảy phẩy Sáu	
2	1813119345	Nguyễn Thành Đạt	N18TPM1	5	6	7	5		6.0	8.4	7.3	Bảy phẩy Ba	
3	1813119356	Bùi Hoàng Hải	N18TPM1	6	8	7	6		7.0	V	0.0	Không	HP+LP
4	1813119367	Nguyễn Quang Hòa	N18TPM1	5	5	6	7		6.0	V	0.0	Không	HP+LP
5	1813119369	Tăng Thiện Hoàng	N18TPM1	5	8	7	6		7.0	8	7.4	Bảy phẩy Bốn	
6	1813119371	Phan Trọng Hoàng	N18TPM1	6	6	8	8		7.3	9	8.2	Tám phẩy Hai	
7	1813119380	Nguyễn Duy Hưng	N18TPM1	6	8	8	7		7.7	V	0.0	Không	HP+LP
8	1812119382	Phạm Thị Hương	N18TPM1	8	8	7	7		7.3	V	0.0	Không	HP+LP
9	1813119389	Lương Tuấn Kiệt	N18TPM1	6	7	8	9		8.0	8	7.8	Bảy phẩy Tám	
10	1813119391	Trương Tùng Linh	N18TPM1	5	5	5	5		5.0	V	0.0	Không	HP+LP
11	1813119393	Hồ Văn Bảo Linh	N18TPM1	10	10	9	9		9.3	10	9.8	Chín phẩy Tám	
12	1813119421	Nguyễn Văn Phước	N18TPM1	6	8	9	7		8.0	10	9.0	Chín	
13	1813119442	Ung Ngọc Thạch	N18TPM1	8	8	8	9		8.3	8.4	8.3	Tám phẩy Ba	
14	1813119450	Đặng Hoàng Việt Thành	N18TPM1	7	7	8	7		7.3	V	0.0	Không	LP
15	1813119455	Trần Gia Thịnh	N18TPM1	5	8	7	7		7.3	8.1	7.6	Bảy phẩy Sáu	
16	1812119475	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	N18TPM1	5	5	6	5		5.3	V	0.0	Không	LP
17	1813119350	Vô Minh Đức	N18TPM2	7	8	9	8		8.3	V	0.0	Không	HP+LP
18	1813119358	Ngô Thanh Hải	N18TPM2	6	8	7	7		7.3	7.1	7.1	Bảy phẩy Một	
19	1813119387	Nguyễn Hồng Khoa	N18TPM2	8	7	6	9		7.3	7	7.2	Bảy phẩy Hai	TPM3
20	1813119394	Ngô Thanh Long	N18TPM2	7	7	8	7		7.3	V	0.0	Không	LP
21	1813119405	Trần Bảo Ngọc	N18TPM2	8	8	7	7		7.3	7.8	7.7	Bảy phẩy Bảy	
22	1813119409	Trần Văn Nhớ	N18TPM2	5	6	7	7		6.7	7.5	7.0	Bảy	
23	1813119423	Huỳnh Tấn Phước	N18TPM2	5	6	7	7		6.7	7.7	7.1	Bảy phẩy Một	
24	1813119426	Nguyễn Đình Phương	N18TPM2	5	7	6	7		6.7	8.8	7.8	Bảy phẩy Tám	
25	1812119425	Lương Thị Phương	N18TPM2	5	6	7	6		6.3	7.3	6.8	Sáu phẩy Tám	
26	1813119432	Nguyễn Đình Phi Sa	N18TPM2	7	8	9	8		8.3	V	0.0	Không	LP
27	1813119433	Ngô Thành Sang	N18TPM2	5	5	5	5		5.0	V	0.0	Không	LP
28	1813119447	Phạm Tấn Thanh	N18TPM2	5	6	7	8		7.0	8.4	7.6	Bảy phẩy Sáu	
29	1813119468	Trần Duy Tuấn	N18TPM2	6	8	7	7		7.3	V	0.0	Không	HP+LP
30	1813119474	Nguyễn Thế Tùng	N18TPM2	6	8	7	7		7.3	7.6	7.4	Bảy phẩy Bốn	
31	1813119375	Lê Mạnh Hùng	N18TPM3	5	7	5	5		5.7	V	0.0	Không	HP+LP
32	1813119384	Bùi Duy Khánh	N18TPM3	9	8	9	9		8.7	7.7	8.1	Tám phẩy Một	
33	1813119399	Hồ Hải Quân Nam	N18TPM3	5	5	5	5		5.0	8.2	6.9	Sáu phẩy Chín	
34	1813119403	Hà Anh Nghĩa	N18TPM3	7	5	5	8		6.0	V	0.0	Không	HP+LP
35	1813119406	Trần Xuân Ngọc	N18TPM3	7	6	8	9		7.7	V	0.0	Không	
36	1813119410	Lê Văn Nhật	N18TPM3	10	9	9	9		9.0	7.4	8.1	Tám phẩy Một	
37	1813119445	Phạm Hồng Thái	N18TPM3	5	2	6	7		5.0	V	0.0	Không	HP+LP
38	1813119462	Nguyễn Thanh Trà	N18TPM3	10	7	9	9		8.3	8	8.3	Tám phẩy Ba	
39	1813119625	Trần Tuấn Anh	N18TPM4	5	5	6	5		5.3	V	0.0	Không	HP+LP

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
40	1813119331	Nguyễn Thanh Bình	N18TPM4	5	6	5	5		5.3	V	0.0	Không	HP+LP
41	1813119633	Lê Anh Đài	N18TPM4	6	6	6	9		7.0	8.1	7.6	Bảy phẩy Sáu	
42	1813119339	Hồ Đức Duy	N18TPM4	6	6	6	9		7.0	8.1	7.6	Bảy phẩy Sáu	
43	1813119355	Vương Tuấn Hải	N18TPM4	5	6	5	5		5.3	V	0.0	Không	HP+LP
44	1813119397	Phạm Hoàng Minh	N18TPM4	8	7	8	9		8.0	V	0.0	Không	HP+LP
45	1813119413	Trần Thế Phiệt	N18TPM4	5	6	5	5		5.3	V	0.0	Không	HP+LP
46	1813119430	Nguyễn Văn Quốc	N18TPM4	7	6	5	9		6.7	8.1	7.6	Bảy phẩy Sáu	
47	1813119434	Huỳnh Nguyên Sinh	N18TPM4	6	5	5	8		6.0	8.1	7.3	Bảy phẩy Ba	
48	1813119435	Lý Minh Sơn	N18TPM4	6	7	6	9		7.3	8.4	7.8	Bảy phẩy Tám	
49	1813119440	Trần Đình Anh Tân	N18TPM4	5	5	6	5		5.3	V	0.0	Không	HP+LP
50	1813119444	Hoàng Thái	N18TPM4	9	8	9	9		8.7	V	0.0	Không	LP
51	1813119451	Đinh Ngọc Thành	N18TPM4	5	6	5	7		6.0	8.1	7.2	Bảy phẩy Hai	
52	1813119456	Võ Minh Thoại	N18TPM4	6	5	5	7		5.7	V	0.0	Không	HP+LP

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	28	54%	
2	Số sinh viên nợ	24	46%	
TỔNG CỘNG :		52	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 05 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Hữu Phú